

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HỒNG XƯƠNG

ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

Của cơ sở

**NHÀ MÁY SẢN XUẤT LINH KIỆN ĐIỆN VÀ
CÁC LINH KIỆN CÓ LIÊN QUAN, SẢN
PHẨM ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG CÔNG SUẤT
450 TẤN/NĂM**

Địa điểm

**Tại Số 6B, KCN Nhơn Trạch II, xã Phước Thiên, huyện
Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai**

Đồng Nai, tháng .../2023

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HỒNG XƯƠNG

ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG

Của cơ sở

**NHÀ MÁY SẢN XUẤT LINH KIỆN ĐIỆN VÀ CÁC
LINH KIỆN CÓ LIÊN QUAN, SẢN PHẨM ĐIỆN
TỬ DÂN DỤNG CÔNG SUẤT 450 TẤN/NĂM**

Địa điểm

**Tại Số 6B, KCN Nhơn Trạch II, xã Phước Thiên, huyện
Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai**

**ĐẠI DIỆN CHỦ CƠ SỞ
TỔNG GIÁM ĐỐC**



SHIH WEN FEI

Đồng Nai, tháng .../2023

V/v đăng ký môi trường cho cơ sở “Nhà máy sản xuất linh kiện điện và các linh kiện có liên quan, sản phẩm điện tử dân dụng công suất 450 tấn/năm ”

Nhon Trạch, ngày.... tháng 12 năm 2023.

Kính gửi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC THIÊN- HUYỆN NHON TRẠCH

Công Ty TNHH Công Nghiệp Hồng Xương là Chủ cơ sở của “Nhà máy sản xuất các loại linh kiện điện, điện tử công suất 450 tấn/năm”, thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 49 của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính của Công Ty TNHH Công Nghiệp Hồng Xương: Số 6B, KCN Nhơn Trạch II, xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600899514 đăng ký lần đầu ngày 20/06/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 05/10/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 9885781291 chứng nhận lần đầu ngày 20/06/2007, chứng nhận thay đổi lần 3 ngày 23/04/2021.
- Người đại diện theo pháp luật của Công Ty TNHH Công Nghiệp Hồng Xương:
 - + Họ và tên: Ông SHIH, WEN-FEI
 - + Chức danh: Tổng giám đốc
 - + Sinh ngày: 15/10/1965 Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc)
 - + Số chứng thực cá nhân: 311870087; Ngày cấp: 02/11/2015; Nơi cấp: Bộ ngoại giao Trung Quốc.
 - + Địa chỉ thường trú: Số 20, Alley 25, Lane 1 Shih Pin, Sec.3, Tai Chung, Kang Rd, Tai Chung, Taiwan, Trung quốc.
 - + Chỗ ở hiện tại: Số 6B, KCN Nhơn Trạch II, xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251 3569648 Fax: 0251 3 569 647
- Công Ty TNHH Công Nghiệp Hồng Xương đăng ký môi trường cho Nhà máy sản xuất các loại linh kiện điện, điện tử công suất 450 tấn/năm với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung về cơ sở

- Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất linh kiện điện và các linh kiện có liên quan, sản phẩm điện tử dân dụng công suất 450 tấn/năm (Sau đây gọi tắt là “Cơ sở”).
- Địa điểm cơ sở : Số 6B, KCN Nhơn Trạch II, xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Nhà xưởng có các vị trí tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc: giáp Công ty Cheng Fu.
- + Phía Nam: giáp đường 6B;
- + Phía Đông: giáp Công ty BuhMoo;
- + Phía Tây: giáp Công ty VietWin.

Đánh giá hoạt động của Cơ sở đối với các đối tượng tự nhiên xung quanh:

Cơ sở nằm trong KCN Nhơn Trạch II nên không có sông suối kênh rạch nào chảy qua. Hiện hữu phía Bắc giáp Công ty Cheng Fu, phía Đông giáp Công ty BuhMoo, phía Nam giáp đường 6B của KCN, phía Tây giáp Công ty VietWin.

Hoạt động của Cơ sở có thể sẽ có những tác động cộng hưởng, chồng chéo nhau giữa các đối tượng tiếp giáp trong khu vực lân cận như có thể làm tăng nguy cơ ô nhiễm về bụi, khí thải, tiếng ồn hoặc gia tăng nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ.

Tuy nhiên, Chủ cơ sở vẫn quan tâm bố trí kế hoạch lao động và các biện pháp xử lý, khống chế các nguồn ô nhiễm một cách khoa học, tuân thủ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường cũng như có phương án phòng ngừa các sự cố nhằm hạn chế tối đa các tác động xấu đến môi trường và đảm bảo chất lượng môi trường lao động tốt nhất cho công nhân viên tại Cơ sở.

Hiện trạng khu đất cơ sở: Chủ cơ sở thuê đất tại đường số 6B, KCN Nhơn Trạch II, xã Phước Thiềm, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích thuê là 10.680m² theo Hợp đồng thuê đất số 203/HĐ-TLĐ ngày 07/09/2017 giữa Công ty D2D (Công ty CP phát triển Đô thị Công nghiệp số 2) (bên cho thuê) và Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương (bên thuê) (*Hợp đồng đính kèm phụ lục*). Cơ sở đã hoàn thiện các hạng mục công trình chính và phụ trợ.

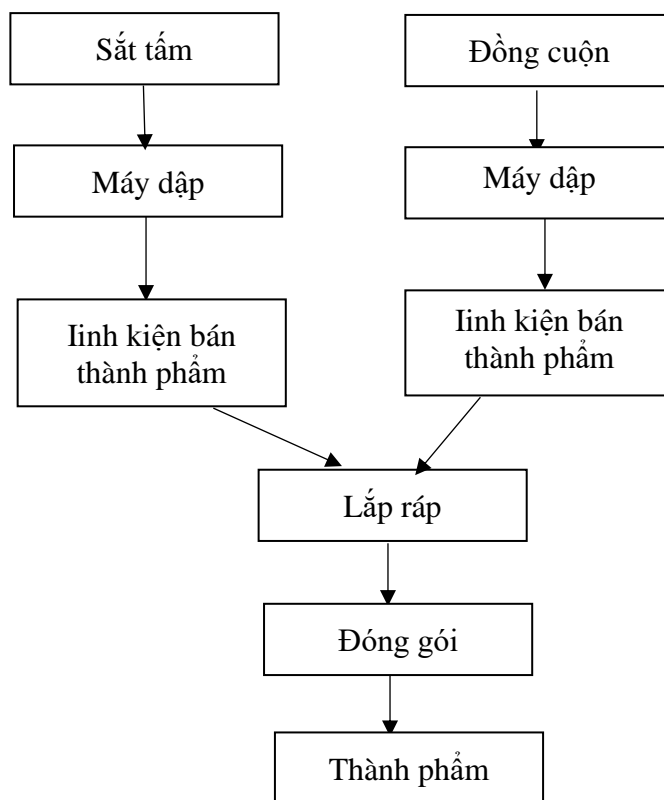
- Vốn đầu tư thực hiện dự án: 38.520.000.000 VNĐ (Ba mươi tám tỷ, năm trăm hai mươi triệu đồng).
- Quy mô sản xuất: 10.680 m² bao gồm các hạng mục chi tiết như Bảng sau:

Bảng 1: Các hạng mục công trình của Cơ sở

Stt	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Mật độ (%)
1	Nhà xưởng	2520	23,60
2	Nhà bảo vệ	39	0,37
3	Trạm bơm	15	0,14
4	Nhà xe	125	1,17
5	Khu vực lưu trữ chất thải	32,56	0,3
6	Cây xanh - Đường giao thông nội bộ	7.948,44	74,42
Tổng diện tích		10.680	100

Nguồn: Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương, 2023

- Công suất : 450 tấn/năm.
- Loại hình sản xuất: sản xuất các loại linh kiện điện, điện tử.
- Quy trình sản xuất chính của cơ sở như Hình sau :



Hình 1: Quy trình sản xuất của cơ sở

Thuyết minh quy trình

Nguyên liệu sắt tấm, sắt cuộn được đưa qua máy dập tạo thành những linh kiện sắt bán thành phẩm.

Nguyên liệu đồng cuộn được đưa qua máy dập tạo hình thành những linh kiện đồng bán thành phẩm.

Sau đó các bán thành phẩm sắt, đồng, các nguyên phụ liệu khác được lắp ráp thành sản phẩm là các linh kiện sản phẩm điện, điện tử dân dụng

Thành phẩm được đóng gói, lưu kho và xuất xưởng theo đơn đặt hàng của khách hàng.

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của cơ sở

2.1. Nguyên liệu, nhiên liệu và hóa chất sử dụng của cơ sở

Nhu cầu khối lượng nguyên, vật liệu sử dụng cho sản xuất của cơ sở được thể hiện chi tiết tại Bảng sau:

Bảng 2: Nguyên vật liệu sử dụng của cơ sở

STT	Tên nguyên, nhiên, vật liệu	Số lượng sử dụng/năm	Xuất xứ
1	Lò xo	14.930.000 cái	Đài Loan
2	Miếng ép	5.830.000 cái	Đài Loan
3	Môi cuối	5.760.000 cái	Đài Loan
4	Đinh tán đồng	14.940.000 cái	Đài Loan
5	Thép	84.723 kg	Đài Loan
6	Đồng	9.369,30 kg	Đài Loan
7	Lỗ ngoài bánh lăng	3.842.000 cái	Đài Loan
8	Bánh lăng	3.840.000 cái	Đài Loan
9	Ốc vít	7.680.000 cái	Đài Loan
10	Miếng bướm	3.840.000 cái	Đài Loan
11	Thanh tiếp xúc lớn	2.400.000 cái	Đài Loan
12	Thanh di truyền	2.400.000 cái	Đài Loan
13	Thanh tiếp xúc nhỏ	7.200.000 cái	Đài Loan
14	Dầu DO	150 lít /năm	Việt Nam

Nguồn: Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương, 2023

Danh mục các máy móc thiết bị sử dụng tại Cơ sở được thể hiện như sau:

Bảng 3: Máy móc, thiết bị sử dụng tại Cơ sở

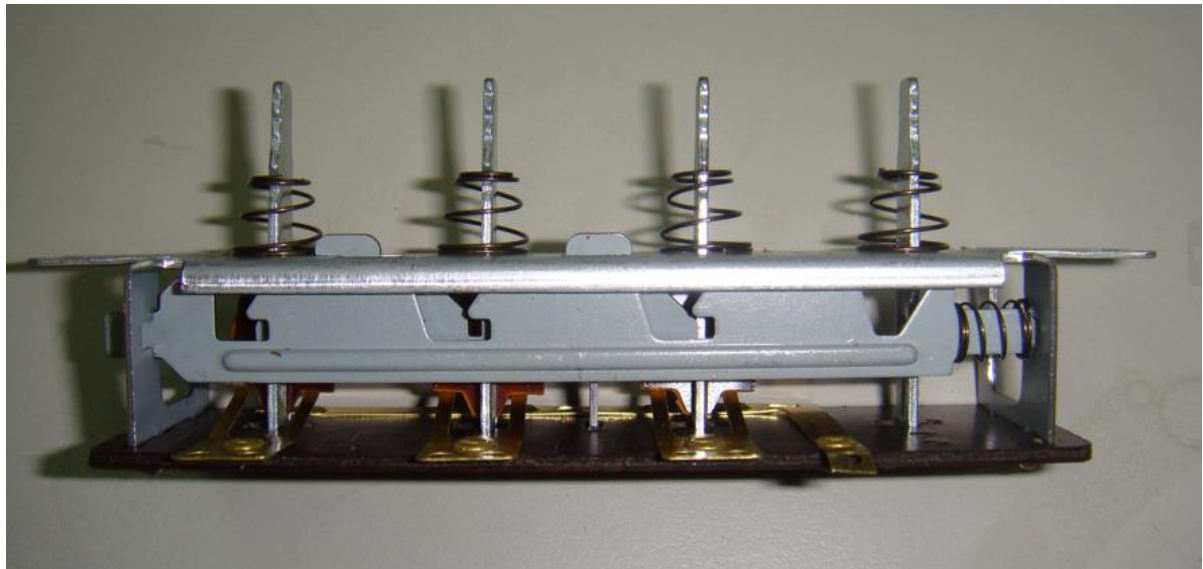
STT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Năm sản xuất
1	Thanh toán tiền mua máy nén khí	1	Trung Quốc	2018
2	Máy cắt ACB 630A, misubishi (HD38-18/07/2018)	1	Nhật Bản	2018
3	Thanh toán tiền mua máy phát điện H ữ u Toàn model HK 16000SDX	1	Việt Nam	2019
4	Máy bơm Diesel PCCC	1	Taiwan	2021
5	Máy dập (Press Machine CGP-110)	1	Taiwan	2021
6	Máy đồ nguyên liệu (Auto Matic Equipment For Press CL-200)	1	Taiwan	2021
7	Máy dập	9	Taiwan	2008
8	Máy siết ốc	2	Taiwan	2017,2018
9	Máy bắn ốc	4	Taiwan	2008
10	Máy bắn ốc	2	Taiwan	2017
11	Xe nâng	1	Nhật Bản	2008
12	Xe nâng tay	3	Trung Quốc	2020

Nguồn: Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương, 2023

2.2. Các sản phẩm của cơ sở

Sản phẩm chính của Cơ sở.





Hình 2: Sản phẩm của cơ sở

Bảng 4: Các sản phẩm được sản xuất tại Dự án

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng
1.	Linh kiện điện điện tử và các linh kiện có liên quan, sản phẩm điện tử dân dụng	450 tấn/năm

Nguồn: Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương, 2023.

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của cơ sở

3.1. Loại và khối lượng nước thải phát sinh (sinh hoạt, công nghiệp)

Nhu cầu dùng nước và nguồn cấp

- Nguồn cung cấp nước: được lấy từ nguồn nước cấp của Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch thông qua hệ thống cấp nước của KCN Nhơn Trạch II, không khai thác nước ngầm trong suốt quá trình hoạt động.
- Nhu cầu sử dụng nước cho Cơ sở chủ yếu là các hoạt động sinh hoạt, tưới cây và phòng cháy chữa cháy. Tại Dự án không cấp nước cho quá trình sản xuất.
- Nhu cầu sử dụng nước tại thời điểm thực tế của Cơ sở:

Bảng 5: Nhu cầu sử dụng nước tại thời điểm thực tế của Cơ sở

Stt	Tháng	Nhu cầu sử dụng (m ³ /tháng)	Nhu cầu sử dụng (m ³ /ngày)
1	11/2023	38	1,5

Nguồn: Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương

- Nhu cầu sử dụng nước lớn nhất của Cơ sở:

Bảng 6: Nhu cầu sử dụng nước lớn nhất của Cơ sở

Sttt	Mục đích sử dụng	Tiêu chuẩn dùng nước	Quy mô	Lưu lượng sử dụng (m ³ /ngày)
1	Nước dùng sinh hoạt	45 lít/người/ng.đêm	30 người	1,3
2	Nước tưới cây	-	-	0,2
TỔNG		-	-	1,5

Nguồn: Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương, 2023

- Lượng nước thải của cơ sở: Theo như Bảng 6 về nhu cầu dùng nước của Cơ sở thì lượng nước thải bằng 100% nước cấp sinh hoạt (không tính nước tưới cây, rửa đường). Do đó, nhu cầu xả nước thải của Cơ sở cao nhất khoảng **1,3 m³/ngày.đêm**.
- Công ty không phát sinh nước thải sản xuất

3.2. Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh

Tại cơ sở chủ yếu phát sinh các nguồn ô nhiễm về khí thải chính như sau:

- Bụi và khí thải từ quá trình vận chuyển, bốc dỡ nguyên liệu sản phẩm và các phương tiện giao thông của công nhân, của khách đến giao dịch tại nhà xưởng.
- Khí thải, mùi hôi phát sinh từ nhà vệ sinh, khu vực chứa chất thải rắn sinh hoạt.
- Bụi kim loại, oxit kim loại phát sinh từ quá trình sản xuất (phát sinh từ công đoạn gia công cơ khí cắt, dập...).

3.2.1. Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển

Các phương tiện vận chuyển ra vào cơ sở là các loại xe ô tô, xe máy của công nhân, xe tải vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm và các phương tiện vận chuyển, xếp dỡ như xe nâng,... Nhiên liệu sử dụng của các phương tiện này chủ yếu là xăng và dầu diesel. Các nhiên liệu này khi bị đốt cháy sẽ sinh ra khói thải chứa các chất ô nhiễm không khí. Thành phần các chất ô nhiễm trong khói thải trên chủ yếu là bụi, SO₂, NO_x, CO_x. Đây là các nguồn phát sinh không thường xuyên, phân tán và số lượng phương tiện ra vào ít nên nguồn phát sinh này không đáng kể và có thể kiểm soát tốt bằng các biện pháp quản lý.

3.2.2. Khí thải, mùi hôi phát sinh từ nhà vệ sinh, khu vực chứa rác sinh hoạt

- Quá trình phân hủy các chất hữu cơ trong rác thải tại khu vực chứa rác thải phát sinh nhiều chất khí ô nhiễm, đặc biệt là các chất khí gây mùi khó chịu như: H₂S, CH₄, CO₂, các hợp chất của nitơ,... chất thải rắn được lưu trữ lâu ngày sẽ sinh ra một lượng lớn khí thải.
- Nhà vệ sinh có rất nhiều loại vi trùng cứng như E. coli bám ở các vòi nước, máy sấy tay, máy rút giấy, nắm cửa, các sọt rác không được dọn dẹp thường xuyên dẫn đến các bệnh nhiễm trùng từ các bệ toilet.
- Ngoài ra, vấn đề ô nhiễm không khí trong nhà vệ sinh còn do nhiều yếu tố gây ra, trong đó nồng độ ammoniac (NH₃) trong nhà vệ sinh là yếu tố quan trọng hơn cả. NH₃ không ăn mòn thép, nhôm, tan trong nước gây ăn mòn kim loại màu: kẽm, đồng

và các hợp kim của đồng. NH₃ tạo với không khí một hỗn hợp có nồng độ trong khoảng từ 16 đến 25% thể tích sẽ gây nổ.

Đây là nguồn thải phân tán và có thể kiểm soát được bằng các biện pháp quản lý.

3.2.3. Bụi kim loại, oxit kim loại phát sinh từ quá trình sản xuất tại các công đoạn như cắt, dập:

Chủ dự án đầu tư các thiết bị, máy móc hoàn toàn tự động, khép kín (máy dập, máy đúc) nhằm hạn chế khả năng phát sinh khí thải, bụi trong quá trình vận hành.

3.3. Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Nguồn phát sinh: từ nhà vệ sinh, văn phòng do hoạt động của công nhân viên làm việc trong tại cơ sở.

Khối lượng: Theo chứng giao nhận chất thải sinh hoạt của công ty với đơn vị thu gom rác sinh hoạt là HTX dịch vụ vệ sinh môi trường Hòa Hiệp, lượng rác sinh hoạt phát sinh tại cơ sở là 180kg/tháng

Thành phần: chủ yếu trong chất thải rắn sinh hoạt bao gồm:

- Các hợp chất có nguồn gốc hữu cơ như thực phẩm, thức ăn dư thừa, rau quả;
- Các hợp chất có nguồn gốc giấy từ các loại bao gói đựng đồ ăn, thức uống;
- Các hợp chất có nguồn gốc kim loại như vỏ hộp lon chai đựng đồ ăn thức uống.

3.4. Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường

Nguồn phát sinh: Từ quá trình sản xuất và đóng gói sản phẩm.

Khối lượng: Dựa theo nhu cầu sử dụng nguyên liệu của cơ sở thì khối lượng được ước tính như Bảng sau:

Bảng 7: Thành phần và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường

Stt	Loại chất thải	Khối lượng (kg/tháng)
1	Phế liệu các loại	100
Tổng		100

Vậy tổng khối lượng chất thải công nghiệp thông thường là 100 kg/tháng.

Nhận xét: Các loại chất thải này đa phần đều có giá trị tái chế, dễ thu gom và vận chuyển nên ít gây tác động đến môi trường. Chủ cơ sở tiến hành thu gom, lưu chứa trong kho chất thải sản xuất theo quy định và chủ dự án đã ký hợp đồng thu gom với Hợp tác xã Hồng Hà theo số hợp đồng 14.2022/HĐKT-PL ký ngày 01/01/2022 và hiệu lực đến 31/12/2023.

3.5. Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu, nhiên liệu sử dụng cho hoạt động sản xuất của cơ sở. Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh được ước tính như sau:

Bảng 8: Thành phần và khối lượng chất thải nguy hại

Stt	Loại CTNH	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Dầu nhớt thải	Lỏng	17 06 03	--
2	Vải, giẻ lau, bao tay thải nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	17,5
3	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Rắn	18 01 02	-
4	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	03 06 07	2,1
Tổng				19,6

Vậy tổng khối lượng chất thải nguy hại là 19,6kg/năm.

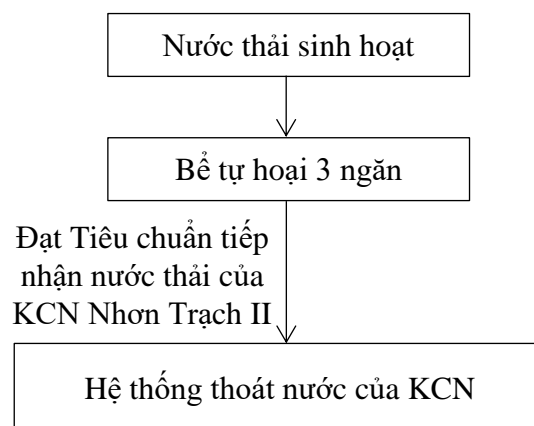
Toàn bộ CTNH này cần có biện pháp thu gom và xử lý hợp lý, tránh phát tán ra môi trường sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đất và chất lượng nước trong khu vực cơ sở, nhất là trong trường hợp nước mưa chảy tràn qua những khu vực có phát sinh loại chất thải này. Công ty đã ký hợp đồng thu gom loại chất thải này với Công ty TNHH Đại Lam Sơn theo hợp đồng số 20-2023/HĐKT-ĐLS ngày 02/01/2023.

Công ty đã đăng ký sổ chủ nguồn thải có mã số QLCTNH 75001326.T ngày 11/10/2010.

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của cơ sở

4.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh

- Nước thải của Cơ sở phát sinh chỉ có nước thải sinh hoạt, không phát sinh nước thải sản xuất. Nước thải phát sinh được thu gom bằng hệ thống đường ống riêng biệt với nước mưa và được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn trước khi đầu nối vào KCN.
- Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt của Cơ sở từ các nhà vệ sinh (nhà xưởng, văn phòng, nhà bảo vệ, nhà ăn) được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của KCN Nhơn Trạch II theo hợp đồng xử lý nước thải số 36/HĐNT-SDV-NT ngày 22/3/2013 và phụ lục hợp đồng số 36-03/PL.HĐNT-SDV-NT ngày 06/06/2023.

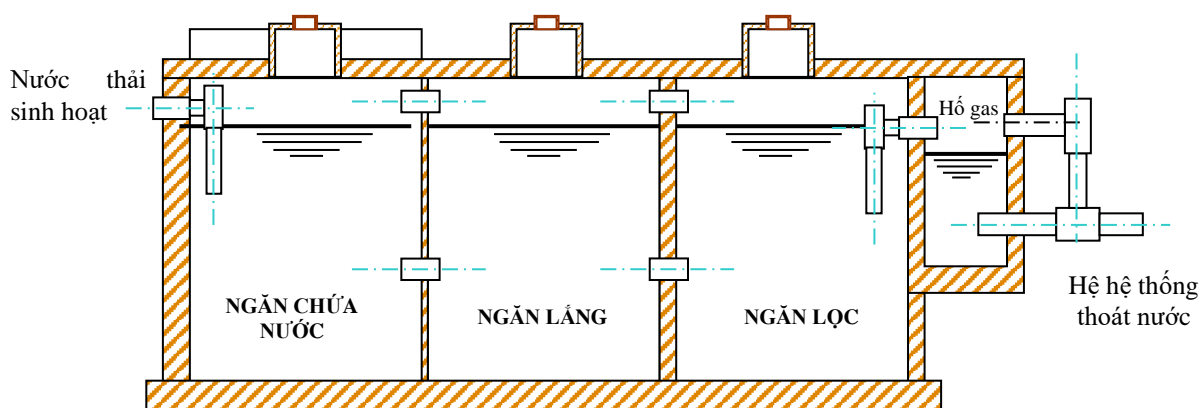


Hình 3: Sơ đồ thu gom nước thải tại cơ sở

Công trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt

❖ Bể tự hoại 3 ngăn

Nước thải từ nhà vệ sinh phát sinh (âu tiêu, bệ xí) sẽ được thu gom bằng đường ống riêng, sau đó được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 3 ngăn trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của khu vực. Cấu tạo các bể tự hoại như sau:



Tiêu chuẩn kết cấu của bể tự hoại

- Không được thấm vào đất, vào nước ngầm.
- Thê tích hợp lý, xây dựng bằng bê tông M200.

Chủ cơ sở đã xây dựng 3 bể tự hoại. Bao gồm:

- 1 bể khu nhà xưởng $D \times R \times H = 5\text{m} \times 1,6\text{m} \times 1,5\text{m}$.
- 1 bể ở khu vực văn phòng $D \times R \times H = 4,2\text{m} \times 1\text{m} \times 1\text{m}$.
- 1 bể ở khu vực bảo vệ $D \times R \times H = 4,2\text{m} \times 1\text{m} \times 1\text{m}$

Nước thải sau khi xử lý sơ bộ được đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của KCN Nhơn Trạch II với Giới hạn tiếp nhận nước thải là QCVN 40 :2011/BTNMT cột B.

4.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh

4.2.1. Giảm thiểu bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển và phương tiện giao thông

Tải lượng phát sinh ô nhiễm không khí từ các phương tiện vận chuyển và phương tiện giao thông là không thường xuyên, nồng độ các chất gây ô nhiễm tăng cao vào những giờ cao điểm có nhiều phương tiện tập trung và sẽ giảm nếu giờ thấp điểm. Hơn nữa, đây là các nguồn phân tán, không thể tập trung để thu gom xử lý nên phần này chỉ đề xuất biện pháp chung góp phần tạo không khí trong khu vực cơ sở trong lành hơn. Các giải pháp không chế ô nhiễm được áp dụng như sau:

- Ưu tiên sử dụng nhiên liệu sạch, có chứa hàm lượng lưu huỳnh thấp;
- Quy định khu vực làm việc riêng cho từng loại xe, không chở quá tải, dùng nhiên liệu đúng thiết kế của động cơ, thường xuyên kiểm tra và bảo trì đảm bảo tình trạng kỹ thuật xe tốt;
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ đối với các phương tiện bốc dỡ và các xe tải vận chuyển thuộc tài sản của Chủ cơ sở, vận hành đúng trọng tải để giảm thiểu các loại khí thải;

- Quy hoạch thời gian làm việc, tránh tập trung cùng lúc nhiều phương tiện vận chuyển gây tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm không khí;
- Thường xuyên quét dọn, tưới nước đường vận chuyển và sân bãi, đặc biệt là những ngày nắng nóng nhằm hạn chế lượng bụi phát sinh vào không khí. Đối với công nhân làm việc tại vị trí này, Chủ cơ sở sẽ trang bị khẩu trang chuyên dụng;
- Đường nội bộ, sân bãi được tráng nhựa và thường xuyên phun nước để hạn chế sự phát tán bụi do phương tiện vận chuyển gây ra. Khi chạy trong khuôn viên cơ sở các phương tiện điều phải giảm tốc độ dưới 5km/giờ.

4.2.2. Giảm thiểu từ khu vực chứa rác và nhà vệ sinh

Nhằm giảm thiểu mùi hôi, không ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân và ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh, Chủ cơ sở phải thường xuyên thực hiện các việc sau đây:

- Rác phát sinh từ hoạt động của cơ sở sẽ được thu gom, phân loại và chứa trong các thùng chuyên dụng có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom với tần suất ít nhất 02 ngày/lần.
- Thường xuyên cử công nhân quét dọn, vệ sinh khu vực chứa rác thải.
- Hàng ngày cử nhân viên quét dọn nhà vệ sinh công nhân, định kỳ 3 tháng/lần thuê đơn vị chức năng hút bùn từ các bể tự hoại.
- Định kỳ hàng tuần vệ sinh khử trùng khu vực các nhà vệ sinh nhằm hạn chế sự phát triển của các vi khuẩn gây bệnh.

1.2.3. Giảm thiểu bụi từ quá trình sản xuất

Nhằm giảm thiểu mùi hôi, không ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân và ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh, Chủ cơ sở phải thường xuyên trang bị đồ bảo hộ lao động để đảm bảo sức khỏe của công nhân làm việc tại các công đoạn phát sinh bụi, khí thải

4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Theo phần đánh giá lượng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt của cơ sở khoảng 180 kg/tháng. Khối lượng chất thải sẽ được thực hiện các biện pháp kiểm soát như sau:

- Chất thải rắn được thu gom và phân loại tại nguồn.
 - + Loại thùng màu vàng chứa chất thải thực phẩm: thức ăn dư thừa, bao bì nilong đựng thức ăn, phần thải bỏ từ quá trình chế biến thức ăn,....
 - + Loại thùng màu xanh chứa chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế như: chai nhựa đựng nước uống, lon kim loại đựng thức ăn nước uống, thùng carton, giấy thải...
- Chất thải rắn sinh hoạt → thu gom, phân loại → tập kết tại khu vực chứa rác sinh hoạt có → Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý (*Chủ cơ sở ký hợp đồng với HTX dịch vụ vệ sinh môi trường Hòa Hiệp để thu gom và xử lý*).
- Các loại chất thải có khả năng tái chế sẽ được Chủ cơ sở thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.
- Thiết bị lưu chứa: ở các khu vực văn phòng, nhà vệ sinh sẽ được đặt các thùng chứa rác bằng nhựa có nắp đậy 60 lít, diện tích 13,2m², cuối ngày sẽ được lao công chuyên

về kho lưu chứa và chứa trong thùng rác bằng nhựa có nắp đậy có dung tích 120-240 lít (4 thùng).

- Thiết kế, cấu tạo kho chứa: mái tôn, tường gạch, nền bê tông chống thấm, có gờ chống nước mưa tràn vào, có biển hiệu cảnh báo theo đúng quy định.

4.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ quá trình sản xuất khoảng 100 kg/tháng. Các biện pháp quản lý, thu gom và xử lý như sau:

- Các chất thải công nghiệp rắn thông thường có khả năng tái chế hoặc tái sử dụng (chủ yếu là phế liệu các loại) được thu gom cho vào bao tải, lưu trữ và bán cho các cơ sở có nhu cầu sử dụng. Đây là phương pháp rất được khuyến khích sử dụng vì vừa mang lại lợi ích kinh tế vừa hạn chế ô nhiễm môi trường.
- Chấn thải rắn công nghiệp thông thường → thu gom, phân loại → tập kết tại khu vực chứa rác có diện tích 15 m² trong khu vực xưởng sản xuất → Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý (*Chủ cơ sở ký hợp đồng với Hợp tác xã Hồng Hà để thu gom và xử lý*)
- Thiết bị lưu chứa: chất thải phát sinh ở các khu vực văn phòng, nhà xưởng sản xuất sẽ được lưu chứa vào bao dẹt PP loại 25kg, cuối ngày sẽ được lao công chuyên về kho lưu chứa và định kỳ 02 lần/tháng, đơn vị thu gom sẽ đến vận chuyển rác để đem đi xử lý.
- Thiết kế, cấu tạo kho chứa: mái tôn, tường gạch, nền bê tông chống thấm, có gờ chống nước mưa tràn vào, có biển hiệu cảnh báo theo đúng quy định.

4.5. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh

- Lượng chất thải nguy hại theo ước tính sẽ phát sinh khoảng 19,6 kg/năm. Chủ cơ sở sẽ thực hiện các biện pháp quản lý CTNH như sau:
 - + Khai khai chất thải nguy hại theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung quản lý chất thải nguy hại.
 - + Thu gom chất thải nguy hại vào các thùng chứa quy định, có dán nhãn và đặt tại khu vực riêng khoảng 19,36 m². Nhãn dán CTNH bao gồm các thông tin sau:
 - + Tên chất thải nguy hại, mã CTNH theo danh mục CTNH;
 - + Mô tả về nguy cơ do CTNH có thể gây ra (dễ cháy, dễ nổ, dễ bị oxi hóa,...);
 - + Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo TCVN 6707:2009 về “Chất thải nguy hại - dấu hiệu cảnh báo”;
 - + Ngày bắt đầu được đóng gói, bảo quản.
- Chủ cơ sở thu gom và cho từng loại vào riêng từng thùng nhựa có thể tích 60 lít (5 thùng) để lưu chứa và với tần suất thu gom ít nhất là 1 lần/1 năm.
- Chủ cơ sở sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại tuân thủ theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung quản lý chất thải nguy hại.
- Kho chứa chất thải nguy hại đảm bảo các điều kiện sau:
 - + Có cao độ nền đảm bảo để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- + Có sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, chịu ăn mòn, không có khả năng phản ứng hoá học với CTNH; sàn có đủ độ bền chịu được

tải trọng của lượng CTNH cao nhất theo tính toán; tường và vách ngăn bằng vật liệu không cháy;

- + Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ CTNH bằng vật liệu không cháy;
- + Có biển cảnh báo đặt ở bên ngoài nhà kho lưu chứa. Ngoài ra, những loại chất thải phải trang bị bình chữa cháy cầm tay để xử lý kịp thời các tình huống cháy.
- Thiết bị lưu chứa: chất thải phát sinh được lưu chứa vào thùng nhựa composite loại 50kg được đặt tại kho chứa và định kỳ 1 lần/tháng, đơn vị thu gom sẽ đến vận chuyển rác để đem đi xử lý.

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Chúng tôi cam kết thực hiện các công tác bảo vệ môi trường đã đăng ký như sau:

- Nước thải được thu gom và xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN Rạch Bắp trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của KCN.
- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại được thu gom, quản lý và xử lý theo đúng quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022.
- Quản lý tiếng ồn, độ rung đạt QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT.
- Cam kết thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo hướng dẫn của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

Đề nghị UBND xã Phước Thiên- Huyện Nhơn Trạch tiếp nhận đăng ký môi trường của “Nhà máy sản xuất Linh kiện điện tử và các linh kiện có liên quan, sản phẩm điện tử dân dụng công suất 450 tấn/năm”./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VP.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



TỔNG GIÁM ĐỐC
SHIH WEN FEI
SHIH WEN FEI

PHỤ LỤC

(Đính kèm theo Văn bản số ĐKMT/2023 ngày... /... /2023 về việc đăng ký môi trường cho cơ sở “Nhà máy sản xuất các loại linh kiện điện, điện tử công suất 450 tấn/năm”)

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600899514 đăng ký lần đầu ngày 20/06/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 05/10/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
2. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 9885781291 chứng nhận lần đầu ngày 20/06/2007, chứng nhận thay đổi lần 3 ngày 23/04/2021.
3. Hợp đồng thuê đất số 203/HĐ-TLĐ ngày 07/09/2017 giữa Công ty D2D (Công ty CP phát triển Đô thị Công nghiệp số 2) (bên cho thuê) và Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương (bên thuê)
4. Hợp đồng xử lý nước thải số 36/HĐNT-SDV-NT ngày 22/3/2013 và phụ lục hợp đồng số 36-03/PL.HĐNT-SDV-NT ngày 06/06/2023.
5. Giấy xác nhận số 35/GXN-UBND ngày 11/11/2008 của UBND huyện Nhơn Trạch cấp cho Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương.
6. Giấy chứng nhận số 48/TD-PC23 ngày 22/01/2008 của Công an tỉnh Đồng Nai cho Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương.
7. Hóa đơn dịch vụ về cấp nước, cấp điện, thu gom rác, xử lý nước thải.
8. Các hợp đồng liên quan đến thu gom chất thải.
9. Sơ đồ tổng thể mặt bằng của cơ sở, thoát nước mưa, nước thải của cơ sở.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 9885781291

Chứng nhận lần đầu: ngày 20 tháng 6 năm 2007

Chứng nhận thay đổi lần thứ hai: ngày 04 tháng 6 năm 2018

Chứng nhận thay đổi lần thứ ba: ngày 23 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 204/TTg ngày 06 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9885781291 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 04 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP HỒNG XƯƠNG nộp ngày 07 tháng 4 năm 2021,

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Chứng nhận:

Dự án đầu tư CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP HỒNG XƯƠNG; mã số dự án 9885781291 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 04 tháng 6 năm 2018;

Được đăng ký: Điều chỉnh giảm Nhà đầu tư và thay đổi tỷ lệ góp vốn do chuyển nhượng vốn nội bộ.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

1. Ông SHIH, WEN-FEI; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1965; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); hộ chiếu số: 311870087 cấp ngày 01 tháng 11 năm 2015 tại Đài Loan; địa chỉ thường trú: 20, Alley 25, Lane 1 Shih Pin, Sec.3 Taichung Kang Rd., Taichung, Taiwan, China.

2. Ông **SHIH SHOU LUN**; sinh ngày 09 tháng 04 năm 1994; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); hộ chiếu số: 315180739 cấp ngày 08 tháng 06 năm 2017 tại Đài-Loan; địa chỉ thường trú: 20, Alley 25, Lane 1 Shih Pin, Sec.3 Tai chung Kang Rd, Tai chung, Taiwan, China.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP HỒNG XƯƠNG; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600899514 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20 tháng 6 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 23 tháng 3 năm 2021.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP HỒNG XƯƠNG**.

2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Quy mô	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC
01	Sản xuất linh kiện điện tử và các linh kiện có liên quan.	300 tấn sản phẩm/năm	Sản xuất linh kiện điện tử.	2610
02	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng.	150 tấn sản phẩm/năm	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng.	2640

Lưu ý: Trong quy trình sản xuất không bao gồm công đoạn xi mạ.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Số 6B, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

4. Diện tích đất sử dụng: 10.680 m².

5. Tổng vốn đầu tư đăng ký: 38.520.000.000 (ba mươi tám tỷ, năm trăm hai mươi triệu) đồng, tương đương 2.400.000 (hai triệu, bốn trăm nghìn) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: 20.787.961.164 (hai mươi tỷ, bảy trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, một trăm sáu mươi bốn) đồng, tương đương 1.200.000 (một triệu, hai trăm nghìn) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ 50% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ và tiến độ góp vốn:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp (đô la Mỹ)	Tỷ lệ (%)	Tiến độ góp vốn
1	Ông SHIH, WEN-FEI	750.000	62,5	Đã góp đủ
3	Ông SHIH SHOU LUN	450.000	37,5	
Tổng		1.200.000	100	

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2007.

7. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2008.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo quy định về Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

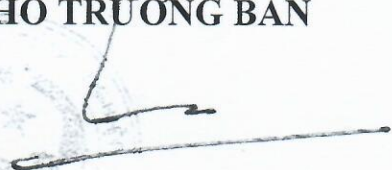
2. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các loại thuế khác: Theo quy định tại thời điểm nộp thuế.

Điều 3: Các quy định đối với Nhà đầu tư, Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

1. Thực hiện thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Triển khai dự án đầu tư theo mục tiêu, nội dung, tiến độ đã cam kết và tuân thủ các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các quy định pháp luật về đất đai, môi trường, lao động và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai dự án đầu tư.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9885781291 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 04 tháng 6 năm 2018.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc, CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP HỒNG XƯƠNG được cấp 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. 

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Văn Danh

HTX Dịch vụ VSMT
Hiệp Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 32 -2023/ HĐKT. HTX

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v Thu Gom, Vận Chuyển, Xử Lý Rác Thải Sinh Hoạt
và Rác Thải Công Nghiệp Không Độc Hại)

- Căn cứ vào luật Thương Mại hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
 - Căn cứ Quyết Định 69/UBH – QĐ của UBND huyện Nhơn Trạch ngày 25/02/2002 và ngày 01/03/2002 UBND xã Hiệp Phước ban hành bản quy chế về tổ chức và hoạt động của HTX làm dịch vụ thu gom rác.
 - Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên
- Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2023 tại: Văn phòng HTX Hiệp Hòa
Chúng tôi gồm có:

I/ BÊN CÓ YÊU CẦU DỊCH VỤ: (Gọi tắt là bên A)

- Bên A: **CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG**
- Địa chỉ: Đường 6B, KCN Nhơn Trạch II, Xã Phước Thiên, H.Nhơn Trạch, Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3 569 648 Fax: (0251) 3 569 647
- Mã số thuế: 3600899514
- Đại Diện ông (bà): SHIH WIEN FEE..... Chức vụ: T. Giám Đốc

II/ BÊN LÀM DỊCH VỤ: (Gọi tắt là bên B)

- Bên B: **HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG HIỆP HÒA.**
 - Địa chỉ: KP Mỹ Khoan, TT. Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
 - Điện thoại: 0918 500 939 Fax:
 - Mã số thuế: 3 6 0 0 6 3 5 2 8 6
 - Email: htxhiephoa@gmail.com
 - Số tài khoản: 0481000545263 Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam – Vietcombank (PGD Long Thành).
 - Đại diện ông (bà): **TRẦN THỊ TUYẾT** Chức vụ: **Giám Đốc**
- Cùng nhau ký vào bảng hợp đồng với nội dung sau:



ĐIỀU I: NỘI DUNG DỊCH VỤ

1. Địa điểm lấy rác: bên B nhận vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt cho bên A tại khu vực chứa rác hoặc bãi rác cố định của bên A.
2. Phương tiện vận chuyển: bằng xe chuyên dùng của bên B.
3. Thời gian lấy rác: Từ 7h sáng đến 5 giờ chiều (Trừ chủ nhật).
4. Số lần vận chuyển: 1Tháng/ 1 chuyến.
5. Khối lượng vận chuyển: Theo khối lượng thực tế tại thời điểm ký hợp đồng

ĐIỀU II: TRÁCH NHIỆM HAI BÊN

1) Bên A có trách nhiệm:

- a. Bên A có trách nhiệm tập trung rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp không độc hại tại khu vực chứa rác hoặc bãi rác cố định của bên A. Tạo điều kiện thuận lợi cho xe bên B ra vào thu gom, vận chuyển.
- b. Cho người giám sát và ký xác nhận số lượng thực tế vận chuyển của bên B.
- c. Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn chi phí vận chuyển rác cho bên B (sau khi nhận được hóa đơn tài chính có kèm theo giấy xác nhận số lượng dịch vụ của bên B vận chuyển rác trong tháng đó).
- d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hậu quả của những chất dễ gây cháy, nổ hay các loại hóa chất độc hại, rác thải công nghiệp nguy hại, rác y tế tìm thấy trong khu vực chứa hoặc bãi rác của bên A mà có thể làm nguy hại đến sức khỏe cho người và gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

2) Bên B có trách nhiệm:

- a. Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, và rác thải công nghiệp không độc hại tại khu vực xử lý rác theo quy định của nhà nước.
- b. Trang bị phương tiện thu gom rác, đảm bảo lấy rác như lịch trình đã thỏa thuận giữa hai bên hoặc khi bên A báo trước cho bên B 24h đồng hồ.
- c. Đảm bảo thu gom, vận chuyển sạch lượng rác thải tại vị trí cố định theo mục 1 điều 1 của hợp đồng. Không để rác rơi vãi trên đường vận chuyển về địa điểm xử lý rác tập trung.
- d. Ký xác nhận số lượng hoặc khối lượng vận chuyển vào sổ bên A để làm cơ sở đối chiếu thanh toán trong tháng.

ĐIỀU III: ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN:

1. Đơn giá:

3.000đ/kg (Ba nghìn đồng trên một kilogam).

Giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%.

Đơn giá này có thể thay đổi trong thời gian hiệu lực hợp đồng và bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho bên A trước một tháng và sẽ tiến hành ký kết phụ lục hợp đồng theo quy định.

2. Hình thức thanh toán:

- Bên A Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản chậm nhất là 10 ngày từ khi nhận hóa đơn
- Nếu sau thời gian quy định mà bên A vẫn chưa thanh toán thì bên B có quyền tạm ngưng thực hiện hợp đồng trước thời hạn đồng thời không phải trả bất kỳ khoản chi phí nào phát sinh về môi trường của bên A.

ĐIỀU IV: CÁC ĐIỀU KHOẢN PHÁT SINH

- Đối với bên A: Trong trường hợp ngưng hoạt động hoặc lượng rác tăng quá nhiều, cần phải báo ngay cho bên B biết để điều động thêm xe, thêm chuyến lấy rác ngoài định kỳ đã được thỏa thuận giữa hai bên tại Điều 1 khoản 3 của hợp đồng, bên A phải báo trước 01 ngày cho bên B biết để sắp xếp xe theo các số điện thoại sau: 0947 477 939 gặp chị Tuyết.
- Đối với bên B: Trong trường hợp phương tiện gặp sự cố đột xuất cần phải thông báo ngay cho bên A biết để tìm biện pháp giải quyết kịp thời, không để rác ứ đọng làm ảnh hưởng vệ sinh, môi trường trong khu vực của bên A.

ĐIỀU V: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ KẾT THÚC HỢP ĐỒNG

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày ký kết đến hết **31/12/2023**.
- Sau khi hợp đồng hết hiệu lực và các bên đã thực hiện hoàn tất nghĩa vụ tài chính với nhau thì hợp đồng trên xem như chính thức được thanh lý.
- Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc từ ngày lấy rác gần nhất, nếu bên A không tiếp tục giao rác cho bên B thu gom, vận chuyển và xử lý, thì hợp đồng này mặc nhiên không còn giá trị nữa. Bên A phải thanh toán cho bên B đầy đủ chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác phát sinh trước đó đã được hai bên xác nhận khối lượng thực hiện.

ĐIỀU VII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết nghiêm túc thực hiện các điều khoản trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những khó khăn trở ngại phát sinh, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc, thương lượng trên tinh thần hợp tác hai bên cùng có lợi và lập theo phụ lục hợp đồng hai bên.
- Nếu hai bên thương lượng không đạt được kết quả, sẽ đưa ra tòa án Đồng Nai để giải quyết, kết quả phán quyết của Tòa án là kết quả cuối cùng, mọi chi phí phát sinh tại Tòa án do bên thua kiện trả.
- Bên nào vi phạm hợp đồng sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

Bên A

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Bên B

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Giám Đốc



CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : 18 / TD-PC23

Biên Hòa, ngày 22 tháng 01 năm 2008

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2003 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 03 năm 2004 của Bộ công an.
- Qua xem xét hồ sơ thiết kế và văn bản đề nghị thẩm duyệt PCCC.

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI
CHỨNG NHẬN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHIỆP HỒNG XƯƠNG.

Địa điểm : KCN NHƠN TRẠCH 2 - H. NHƠN TRẠCH - ĐỒNG NAI.
Chủ đầu tư : CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG.
Đơn vị thiết kế : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG KINH NAM & CÔNG TY TNHH M.E.A

Theo các bản vẽ thiết kế kỹ thuật:

- Mặt bằng tổng thể, kiến trúc, kết cấu : MBTT-01 ... KT-KC-01/01.
- Hệ thống PCCC, chống sét, báo cháy : PCCC-01/03 ... CS-02/02.

Đã được thẩm duyệt PCCC : Bậc chịu lửa. Giao thông. Thoát nạn. Khoảng cách an toàn PCCC. Diện tích sàn cho phép. Hệ thống PCCC. Hệ thống chống sét.

Các yêu cầu kèm theo :

1. Thiết kế bổ sung hệ thống điện của công trình và gửi lên cơ quan Cảnh sát PCCC để được thẩm duyệt theo quy định trước khi thi công.
2. Hệ thống cấp nước chữa cháy : Thiết kế 01 máy bơm chữa cháy dự phòng có công suất tương đương với máy bơm chính. Bể nước chữa cháy phải có khối tích > 108m³. Đường ống cấp nước chữa cháy phải đi ngầm dưới mặt đất và thiết kế bổ sung 02 trụ nước chữa cháy ngoài nhà theo TCVN 2622-1995.
3. Hệ thống báo cháy tự động : Trung tâm báo cháy phải có nguồn điện dự phòng và được tiếp đất bảo vệ $R_d < 4\Omega$.
4. Mọi phương tiện, thiết bị về PCCC phải được kiểm định trước khi thi công và tổ chức kiểm tra thi công, nghiệm thu công trình theo quy định của Luật PCCC.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư
- Lưu PC23.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá: TRỊNH VĂN THUYẾT

HỢP ĐỒNG

(V/v thu gom và xử lý chất thải nguy hại)

- Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT quy định về quản lý chất thải nguy hại, của Bộ Trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi Trường.
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, ngày 10/01/2022, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Căn cứ Luật thương mại của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005.
- Căn cứ vào khả năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số: QLCTNH: 3-4-5-6.008.VX, của công ty TNHH Đại Lam Sơn do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp lần 2, ngày 14 tháng 12 năm 2021
- Căn cứ Công văn số: 856/BTNMT -TCMT v/v xác nhận hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty TNHH Đại Lam Sơn và Công ty TNHH Hà Lộc, do Bộ Tài Nguyên và Môi trường xác nhận ngày 22 tháng 02 năm 2022

Căn cứ theo nhu cầu của hai công ty.

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2023 Tại: Công ty TNHH Công Nghiệp Hồng Xương.
Chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HỒNG XƯƠNG

Đại diện ông : **SHIH WEN FEI** Chức vụ : Tổng Giám Đốc
Địa chỉ : số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại : 02513-569648 Fax:02513-569647
Mã số thuế : 3600899514

BÊN B: CÔNG TY TNHH ĐẠI LAM SƠN:

Đại diện ông : **NGUYỄN VĂN BẮC** Chức vụ: Giám Đốc
Địa chỉ : Đường số 9, KCN Tam Phước, Tp.Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại : 02513.510 079 Fax: 02513.510 080
Email : dalasodn@gmail.com
Mã số thuế : 3601044039
Tài khoản số : 0121002129285 tại Ngân Hàng ngoại thương Vietcombank CN Đồng Nai

Sau khi thảo luận, hai bên đồng ý ký hợp đồng xử lý CTNH với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý cho bên B làm đối tác trong việc thu gom vận chuyển xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất của bên A và được xử lý tại công ty TNHH Hà Lộc.
- Địa điểm thu gom: tại Công ty TNHH Công Nghiệp Hồng Xương

ĐIỀU 2: ĐIỀU KIỆN TIẾP NHẬN CTNH:



- CTNH được thu gom, phân loại và tập trung tại kho riêng biệt của bên A (không lẫn chất thải nguy hại vào rác công nghiệp và rác sinh hoạt)
- CTNH phải được chứa trong bao bì chứa và được đóng gói kín, dán nhãn theo đúng quy định đảm bảo an toàn tránh rò rỉ ra môi trường.
- Do số lượng chất thải nguy hại ít vì vậy bên B sẽ thu gom 1 lần/năm vào tháng 12 và vận chuyển bằng xe chuyên dùng.

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ – THU GOM & XỬ LÝ TIÊU HỦY

- Đơn giá xử lý trọn gói: **12.000.000đ/năm** (Mười hai triệu đồng) với khối lượng chất thải nguy hại được thể hiện như trong sổ chủ nguồn thải của bên A.
- Nếu số lượng Chất thải phát sinh vượt hơn so với sổ chủ nguồn thải 20% thì **phần khối lượng CTNH vượt được tính theo đơn giá 30.000 đ/kg**
- Thời gian lấy hàng: 01 lần/năm.
- *Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom và xử lý.*
- *Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.*

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 4.1** Căn cứ vào khối lượng chất thải thu gom thực tế của được hai bên xác nhận bằng biên bản, bên B sẽ xuất hóa đơn cho bên A. (Nếu bên A không có trạm cân thì chất thải sẽ được xác định khối lượng bằng cân tay)
- 4.2** Bên A sẽ thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, chậm nhất sau 15 ngày khi bên A đã nhận được hoá đơn (phí chuyển khoản do bên A chịu).
- 4.3** Khi có sự thay đổi thông tin trên hóa đơn bên A phải thông báo cho bên B. Nếu bên A không thông báo thì bên B sẽ không chịu trách nhiệm khi đã xuất hóa đơn.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

5.1 Trách nhiệm của Bên A:

CTNH được thu gom, phân loại và lưu chứa trong các thùng chứa hoặc bao bì đảm bảo an toàn, không bị rò rỉ ra môi trường, có dán nhãn CTNH theo quy định và tập trung trong kho chứa có mái che. (chi phí bao bì đóng gói và nhãn CTNH do bên A thanh toán). Tất cả bao bì sẽ được tiêu hủy và xử lý cùng với CTNH.

Cung cấp giấy đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho bên B trước khi tiến hành hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B đến thu gom. Cung cấp những thông tin cần thiết về chất thải khi bên B có yêu cầu.

Phối hợp với bên B trong việc lập và giao nhận chứng từ CTNH theo quy định pháp luật.

Thanh toán đúng như điều 03.

Nếu bên A thanh toán trễ hạn so với thời hạn thanh toán đã ký kết thì bên A sẽ phải nộp phạt cho bên B với lãi xuất ngân hàng tháng trên tổng số tiền thanh toán trễ hạn. Trong thời gian còn giá trị hợp đồng bên A không được giao chất thải cho đơn vị khác xử lý hoặc tự tiêu hủy chất thải.

5.2 Trách nhiệm của Bên B:

Bên B cam kết không được tiết lộ hay cung cấp bất cứ thông tin nào (về bên A) cho bên thứ ba hay việc sử dụng thông tin đó có thể gây nguy hại cho lợi ích hay hình ảnh của bên A.

Bên B phải có chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo qui định của Pháp luật và cung cấp cho bên A đầy đủ giấy phép thu gom, xử lý chất thải nguy hại, các chứng từ liên quan theo quy định của pháp luật.

Khi thu gom phải tuân thủ đúng các yêu cầu về an ninh, an toàn và môi trường của bên A.

Cung cấp những thiết bị an toàn cho nhân công bên B, và những nhân công này sẽ nghiêm chỉnh tuân thủ mọi quy định về an toàn theo luật định và theo quy định an toàn của bên A. Bên B đồng ý chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với những thiệt hại về con người, tài sản và môi trường phát sinh do hành động của bên B gây ra trong quá trình thu gom chất thải tại bên A.

Không làm thất thoát tài sản của bên A.

Bên B phải đảm bảo thực hiện đúng quy trình xử lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật Việt Nam và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các sự cố xảy ra trong suốt quá trình vận chuyển và xử lý chất thải.

Cung cấp đầy đủ các chứng từ xử lý cho bên A trong vòng 30 ngày sau khi thu gom chất thải nguy hại tại địa điểm bên A.

ĐIỀU 6: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Nếu có nhu cầu kéo dài thêm thời gian thì Hai Bên sẽ thỏa thuận bằng một Phụ lục hoặc bằng một Hợp đồng khác do Hai Bên lựa chọn.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

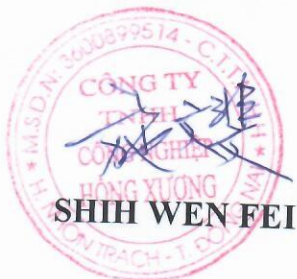
Nếu có khó khăn trở ngại hai bên cùng nhau bàn bạc để giải quyết. Mọi thay đổi phải được sự đồng ý của cả hai bên và được xác nhận bằng văn bản.

Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp. Hai bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng trên tinh thần bình đẳng và hợp tác, cùng nhau khắc phục hậu quả. Mọi tranh chấp nếu có sẽ được đưa ra Tòa Kinh Tế để giải quyết, quyết định của tòa án sẽ là quyết định sau cùng buộc hai bên phải tuân thủ.

Bên A và bên B đều có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bằng một văn bản, và phải báo trước cho bên kia biết trước 30 ngày.

Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Tổng Giám Đốc



ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám Đốc



HỢP TÁC XÃ HỒNG HÀ
Số : 14.2022/HĐKT-PL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THU MUA PHẾ LIỆU

- Căn cứ vào luật thương mại và dân sự của Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã được Quốc Hội khóa IX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/09/2005.
- Căn cứ vào luật bảo vệ môi trường của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa IX kỳ họp thứ 7, luật số 52/2005/QH 11 ban hành ngày 29/11/2005.
- Căn cứ vào khả năng nhu cầu hai bên

Hôm nay, ngày 01 Tháng 01 năm 2022, tại văn phòng Hợp Tác Xã Hồng Hà, chúng tôi gồm có:

Đại diện bên A: CÔNG TNHH CÔNG NGHIỆP HỒNG XƯƠNG

- Do ông : SHIH XIEN FEI Chức vụ: T. Giám đốc
- Địa chỉ : Đường 6B, KCN Nhơn Trạch 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Mã số thuế : 3600899514
- Điện thoại : 02513.596648 Fax :02513.596647

Đại diện bên B : HỢP TÁC XÃ HỒNG HÀ

- Do Bà : TRẦN THUYẾT HỒNG Chức vụ: CTHĐQT
- Địa chỉ : Ấp 6, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
- Mã số thuế : 3602716558
- Điện thoại : 02513. 549475 Email : htxhongha@gmail.com
- Văn phòng đại diện: Đường A3 Khu chợ mới Long Thành, TT. Long Thành, H. Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Tên tài khoản : HTX Hồng Hà
- Số tài khoản : 6278191- 001 Ngân hàng Indovinabank chi nhánh Nhơn Trạch

Sau khi bàn bạc, hai hai bên thỏa thuận và thống nhất ký hợp đồng mua bán các loại phế liệu theo những điều khoản sau:

ĐIỀU I : NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Giá các loại phế liệu được tính như sau:

STT	Tên Mặt Hàng	Đvt	Đơn Giá	Ghi chú
01	Thu mua phế liệu các loại	Kg		Theo thời điểm

Ghi chú: (Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT)

- Bên A đồng ý cho bên B làm đối tác trong việc thu mua, vận chuyển phế liệu phát sinh trong quá trình sản xuất của bên A
- Bên B mua phế liệu của bên A, giá cả lên xuống theo thị trường và từng thời điểm thanh toán.
- Hai bên cùng thỏa thuận giá cả, nếu hai bên không thỏa thuận giá cả thì hợp đồng này sẽ tự động không còn hiệu lực .



- Bên B sẽ thanh toán bằng tiền mặt cho bên A sau khi nhận hàng, căn cứ vào chứng từ của 2 bên và đơn giá.

ĐIỀU II : TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

- Bên A có trách nhiệm thu gom, tập trung các loại vào một kho riêng biệt nơi quy định để tránh trường hợp ảnh hưởng đến việc sản xuất của bên A . Đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên B trong quá trình ra vào nhà máy của bên A để thu gom, xử lý phế liệu theo hợp đồng này.

ĐIỀU III : TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

- Bên B có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc vận chuyển theo yêu cầu bên A để tránh tình trạng ứ đọng kho bãi, bảo đảm các loại phế thải được tái sử dụng của Chính Phủ Việt Nam về việc bảo vệ môi trường.

- Xe ra vào phải chịu sự kiểm soát của bên A

ĐIỀU IV : THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký **01/01/2022 đến 31/12/2023**

ĐIỀU V : CAM KẾT CHUNG

Hai bên thực hiện cam kết chung đúng theo những điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì phát sinh, hai bên sẽ bằng văn bản thông báo cho bên kia được biết để cùng bàn bạc giải quyết. Nếu việc thương lượng không thành thì tòa án kinh tế sẽ là trọng tài quyết định và hai bên phải tuân thủ. Bên nào đơn phương vi phạm hợp đồng phải chịu trách nhiệm bồi thường hợp đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Hợp đồng thành lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý ngang nhau. Cam kết phải chính xác với nội dung mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(.....)



ĐẠI DIỆN BÊN B

(C. THDQT)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Số: 02-36/PL.HĐNT-SDV-NT

– Căn cứ Hợp đồng xử lý nước thải số 36/HĐNT-SDV-NT ngày 22/3/2013 đã ký giữa Công ty TNHH CN Hồng Xương và Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi,

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa hai Bên sau đây:

BÊN THUÊ XỬ LÝ (BÊN A): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG

- Địa chỉ : Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 0251 3569 648 Fax: 0251 3569 647
- Mã số thuế : 3600899514
- Người đại diện : Ông SHIH WEN-FEI
- Chức vụ : Tổng Giám Đốc

BÊN NHẬN XỬ LÝ (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

- Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0251 8890 888 Fax: 0251 8890 199
- Số tài khoản : 67210000362939 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Đồng Nai
- Mã số thuế : 3600890938
- Người đại diện : Ông TRẦN ANH DŨNG
- Chức vụ : Tổng Giám đốc

Sau khi cùng nhau thảo luận, hai Bên đồng ý ký bản phụ lục Hợp đồng xử lý nước thải với các điều khoản sau:

Điều 1: Gia hạn Hợp đồng xử lý nước thải số 36/HĐNT-SDV-NT ngày 22/3/2013 như sau:

Hai Bên đồng ý gia hạn Hợp đồng xử lý nước thải số 36/HĐNT-SDV-NT, kể từ ngày 31/12/2018 đến hết ngày 05/6/2023.

Điều 2: Điều khoản chung

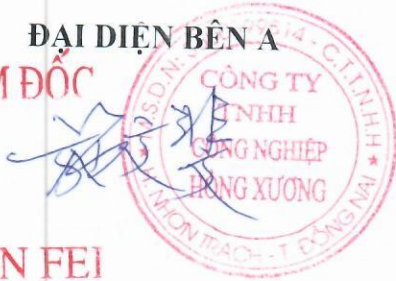
– Tất cả những nội dung không nêu trong phụ lục gia hạn hợp đồng này đều được thực hiện theo như Hợp đồng xử lý nước thải số 36/HĐNT-SDV-NT ngày 22/3/2013 đã ký giữa Bên A và Bên B và Luật pháp Việt Nam.



- Phụ lục này là một phần pháp lý không thể tách rời Hợp đồng xử lý nước thải số 36/HĐNT-SDV-NT ngày 22/3/2013.

- Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC



SHIH WEN FEI

na
ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Anh Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Số: 36-03/PL.HĐNT-SDV-NT

- Căn cứ Hợp đồng xử lý nước thải số 36/HĐNT-SDV-NT ngày 22/03/2013 và phụ lục hợp đồng đã ký giữa Công ty TNHH Công nghiệp Hồng Xương và Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi,

Hôm nay, ngày 06 tháng 06 năm 2023, chúng tôi gồm có:

BÊN THUÊ XỬ LÝ (BÊN A): CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HỒNG XƯƠNG

- Địa chỉ :Số 6B, KCN Nhơn Trạch II, Xã Phước Thiên, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 0251 3569 648 Fax: 0251 3569 647
- Mã số thuế : 3600899514
- Người đại diện : Ông **SHIH WEN FEI**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc

BÊN NHẬN XỬ LÝ (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

- Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0251 8890 888 Fax: 0251 8890 199
- Số tài khoản : 67210000362939 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh KCN Biên Hòa
- Mã số thuế : 3600890938
- Người đại diện : Bà **ĐẶNG THỊ NGỌC HÀ**
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 344/SDV-KD ngày 30/5/2022)

Sau khi cùng nhau thảo luận, hai bên đồng ý ký phụ lục Hợp đồng xử lý nước thải với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: Gia hạn Hợp đồng xử lý nước thải số 36/HĐNT-SDV-NT ngày 22/03/2013 như sau:

Gia hạn Hợp đồng xử lý nước thải số 36/HĐNT-SDV-NT ngày 22/03/2013 đến hết ngày 05/6/2028.

ĐIỀU 2: Điều khoản chung

- Tất cả những nội dung không nêu trong phụ lục Hợp đồng này đều được thực hiện theo Hợp đồng xử lý nước thải số 36/HĐNT-SDV-NT ngày 22/03/2013 và phụ lục Hợp đồng đã ký giữa hai Bên và Luật pháp Việt Nam.
- Phụ lục này là một phần pháp lý không thể tách rời Hợp đồng xử lý nước thải số 36/HĐNT-SDV-NT ngày 22/03/2013.

- Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC



SHIH WEN FEI

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG THỊ NGỌC HÀ



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Mã số thuế: **3600977120**

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị Trấn Hiệp Phước,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: (02513) 560574 – Fax: (02513) 560031

Tài Khoản : 113000013049 Tại Ngân Hàng VietinBank Nhơn Trạch.

Tài Khoản : 0401008666666 Tại Ngân Hàng Vietcombank Nhơn Trạch.

Tài Khoản : 5908201008596 Tại Ngân Hàng AgriBank Nhơn Trạch.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện hóa đơn điện tử)

Ký hiệu: 1K23TNT

Số: 141733

Ngày 29 tháng 11 năm 2023

Tên khách hàng: Công ty TNHH CN Hồng Xương

Địa chỉ: Số 6B, KCN Nhơn Trạch II, X. Phước Thiên, H. Nhơn Trạch, T.ĐN

Mã số thuế: 3600899514

Danh bộ: C0201010

Mã khách hàng: 006893 Kỳ thanh toán: 11 Năm: 2023

Ngày ghi chỉ số: 01/11/2023 => 28/11/2023

Chi số mới	Chi số cũ	Khối lượng tiêu thụ(m ³)
620	582	38
Mức sử dụng	Đơn giá	Thành tiền
38	11.500	437.000
Tiền nước để tính thuế:		437.000
Thuế GTGT: 5%		21.850
Phí môi trường: 0 %		00
Tổng tiền thanh toán:		458.850
Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng chẵn.		
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH		
Ngày ký: 29/11/2023		

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT
I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ **BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT**

Đồng Nai

Số: 01 /2023

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG

Địa chỉ văn phòng: Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0251-3569648

Địa chỉ cơ sở:ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp

Địa chỉ văn phòng: Ấp 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0918500939


Địa chỉ cơ sở xử lý:ĐT:

3. Khối lượng: CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt. (Rác thải từ khu văn phòng, rác sinh hoạt, ăn uống của công nhân)	180	
	Tổng khối lượng	180	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất đề kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

....., ngày 31 tháng 1 năm 2023
Bên giao (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


San Ngọc Yến

....., ngày 31 tháng 1 năm 2023
Bên nhận (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


Trần Thị Tuyết

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT
I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ **BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT**

Đồng Nai Số: 02 /2023

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG

Địa chỉ văn phòng: Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0251-3569648

Địa chỉ cơ sở:.....ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp

Địa chỉ văn phòng: Ấp 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0918500939

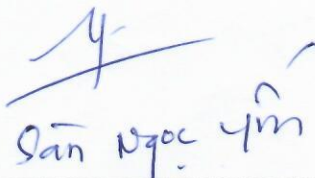
Địa chỉ cơ sở xử lý:.....ĐT:

3. Khối lượng: CTRSH, CTCRCNTT chuyên giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCRCNTT chuyên giao (kg)	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt.(Rác thải từ khu văn phòng , rác sinh hoạt, ăn uống của công nhân)	180	
	Tổng khối lượng	180	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thông nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

HTX..., ngày 28 tháng 2 năm 2023
Bên giao (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


San Ngọc Yin

..... ngày 28 tháng 2 năm 2023
Bên nhận (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


Trần Thị Tuyết

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRNTT
I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRNTT

Đồng Nai

Số: 03 /2023

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG

Địa chỉ văn phòng: Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0251-3569648

Địa chỉ cơ sở:ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp

Địa chỉ văn phòng: Ấp 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0918500939

Địa chỉ cơ sở xử lý:ĐT:

3. Khối lượng: CTRSH, CTCRNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCRNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt. (Rác thải từ khu văn phòng, rác sinh hoạt, ăn uống của công nhân)	180	
	Tổng khối lượng	180	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

<p>HTX, ngày 31 tháng 3 năm 2023</p> <p>Bên giao (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)</p> <p></p> <p>Sun Ngọc Tâm</p>	<p>..... ngày 31 tháng 3 năm 2023</p> <p>Bên nhận (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)</p> <p></p> <p>Trần Thị Tuyết</p>
--	--

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRNTT
I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRNTT

Đồng Nai

Số: 04 /2023

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG

Địa chỉ văn phòng: Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0251-3569648

Địa chỉ cơ sở:ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp

Địa chỉ văn phòng: Ấp 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0918500939

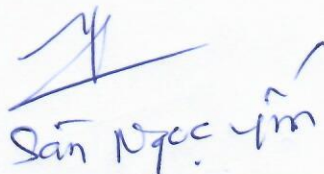
Địa chỉ cơ sở xử lý:ĐT:

3. Khối lượng: CTRSH, CTCRNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCRNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt. (Rác thải từ khu văn phòng, rác sinh hoạt, ăn uống của công nhân)	180	
	Tổng khối lượng	180	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất đề kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

HTX, ngày 29 tháng 4 năm 2023
Bên giao (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


San Ngọc Yến

..... ngày 29 tháng 4 năm 2023
Bên nhận (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


Trần Thị Tuyết

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT
I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT

Đồng Nai

Số: 05 /2023

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG

Địa chỉ văn phòng: Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0251-3569648

Địa chỉ cơ sở:ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp

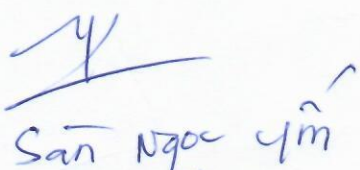
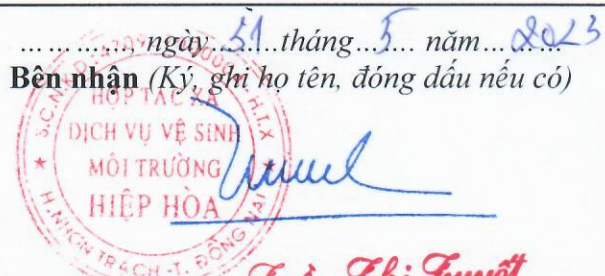
Địa chỉ văn phòng: Ấp 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0918500939

Địa chỉ cơ sở xử lý:ĐT:

3. Khối lượng: CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt.(Rác thải từ khu văn phòng , rác sinh hoạt, ăn uống của công nhân)	180	
	Tổng khối lượng	180	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

<p>...HX, ngày 31 tháng 5 năm 2023 Bên giao (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)</p> <p> San Ngọc ym</p>	<p>..... ngày 31 tháng 5 năm 2023 Bên nhận (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)</p> <p> Trần Thị Tuyết</p>
---	--

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT
I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT

Đồng Nai Số: 06 /2023

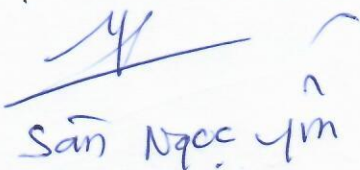


1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG
Địa chỉ văn phòng: Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0251-3569648
Địa chỉ cơ sở:ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp
Địa chỉ văn phòng: Ấp 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0918500939
Địa chỉ cơ sở xử lý:ĐT:

3. Khối lượng: CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt. (Rác thải từ khu văn phòng, rác sinh hoạt, ăn uống của công nhân)	180	
	Tổng khối lượng	180	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

<p>HTX, ngày 30 tháng 6 năm 2023 Bên giao (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)</p> <p style="text-align: center;"> San Nqoc Yin</p>	<p>....., ngày 30 tháng 6 năm 2023 Bên nhận (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)</p> <p style="text-align: center;">  Trần Thị Tuyết</p>
--	---

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRNTT
I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ **BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRNTT**

Đồng Nai

Số: 07 /2023

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG

Địa chỉ văn phòng: Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0251-3569648

Địa chỉ cơ sở:ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp

Địa chỉ văn phòng: Ấp 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0918500939

Địa chỉ cơ sở xử lý:ĐT:

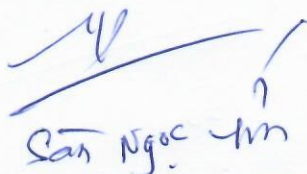
3. Khối lượng: CTRSH, CTCRNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCRNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt. (Rác thải từ khu văn phòng, rác sinh hoạt, ăn uống của công nhân)	180	
	Tổng khối lượng	180	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

...HTX..., ngày 31 tháng 9 năm 2023

Bên giao (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


San Ngọc Tâm

..... ngày 31 tháng 9 năm 2023

Bên nhận (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)



Trần Thị Tuyết

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT
I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ **BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT**

Đồng Nai

Số: 08 /2023

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG

Địa chỉ văn phòng: Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0251-3569648

Địa chỉ cơ sở:.....ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp

Địa chỉ văn phòng: Ấp 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0918500939

Địa chỉ cơ sở xử lý:.....ĐT:

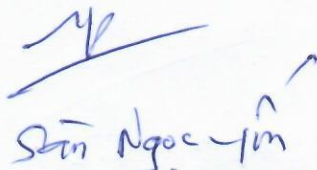
3. Khối lượng: CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt. (Rác thải từ khu văn phòng, rác sinh hoạt, ăn uống của công nhân)	180	
	Tổng khối lượng	180	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

HTX, ngày 31 tháng 8 năm 2023

Bên giao (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


Sơn Ngọc Tâm

HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp, ngày 31 tháng 8 năm 2023

Bên nhận (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)



Trần Thị Tuyết

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT
I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ **BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT**

Đồng Nai

Số: 09 /2023

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG

Địa chỉ văn phòng: Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0251-3569648

Địa chỉ cơ sở:.....ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp

Địa chỉ văn phòng: Ấp 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0918500939

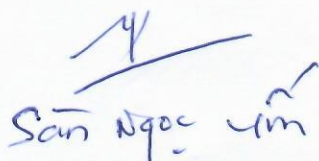
Địa chỉ cơ sở xử lý:.....ĐT:

3. Khối lượng: CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt.(Rác thải từ khu văn phòng , rác sinh hoạt, ăn uống của công nhân)	180	
	Tổng khối lượng	180	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất đề kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

HTX..., ngày 30 tháng 9 năm 2023
Bên giao (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


San Ngọc

..... ngày 30 tháng 9 năm 2023
Bên nhận (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)



Trần Thị Tuyết

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT
I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ **BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCRCNTT**

Đồng Nai

Số: 10 /2023

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG

Địa chỉ văn phòng: Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0251-3569648

Địa chỉ cơ sở:ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp

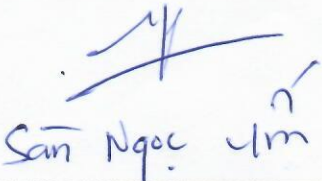

Địa chỉ văn phòng: Ấp 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0918500939

Địa chỉ cơ sở xử lý:ĐT:

3. Khối lượng: CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt. (Rác thải từ khu văn phòng, rác sinh hoạt, ăn uống của công nhân)	180	
	Tổng khối lượng	180	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

<p>...HX, ngày 31 tháng 10 năm 2023</p> <p>Bên giao (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)</p> <p></p> <p>San Ngọc Lâm</p>	<p>ngày 31 tháng 10 năm 2023</p> <p>Bên nhận (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)</p> <p></p> <p>Trần Thị Tuyết</p>
---	---

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCNTT
I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCNTT

Đồng Nai

Số: 11 /2023

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG

Địa chỉ văn phòng: Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0251-3569648

Địa chỉ cơ sở:ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp

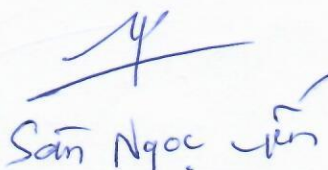
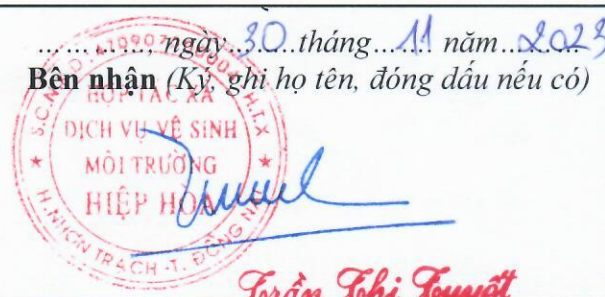
Địa chỉ văn phòng: Ấp 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0918500939

Địa chỉ cơ sở xử lý:ĐT:

3. Khối lượng: CTRSH, CTCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt. (Rác thải từ khu văn phòng, rác sinh hoạt, ăn uống của công nhân)	180	
	Tổng khối lượng	180	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

<p>HTX, ngày 30 tháng 11 năm 2023 Bên giao (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)</p> <p style="text-align: center;"> San Ngọc</p>	<p>HTX, ngày 30 tháng 11 năm 2023 Bên nhận (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)</p> <p style="text-align: center;"> Trần Thị Tuyết</p>
---	--

BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCNTT
I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTCNTT

Đồng Nai

Số: 12 /2023

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CÔNG TY TNHH CN HỒNG XƯƠNG

Địa chỉ văn phòng: Số 6B, KCN Nhơn Trạch 2, Phước Thiện, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0251-3569648

Địa chỉ cơ sở:ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): HTX DV Vệ sinh môi trường Hòa Hiệp

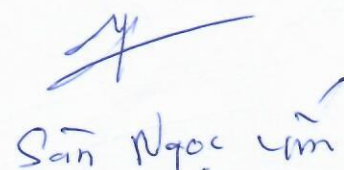
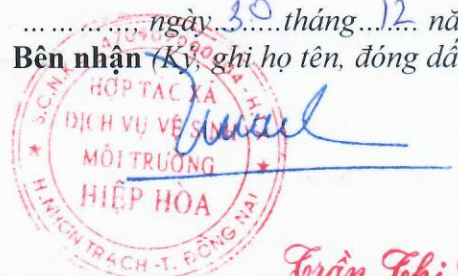
Địa chỉ văn phòng: Ấp 1, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai ĐT: 0918500939

Địa chỉ cơ sở xử lý:ĐT:

3. Khối lượng: CTRSH, CTCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt.(Rác thải từ khu văn phòng , rác sinh hoạt, ăn uống của công nhân)	180	
	Tổng khối lượng	180	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất đề kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

<p>..... ngày 30 tháng 12 năm 2023</p> <p>Bên giao (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)</p> <p style="text-align: center;"></p> <p style="text-align: center;">San Ngọc Cẩm</p>	<p>..... ngày 30 tháng 12 năm 2023</p> <p>Bên nhận (Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)</p> <p style="text-align: center;"></p> <p style="text-align: right;">Trần Thị Tuyết</p>
--	--